



Số: 15/BC-TSA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(năm 2024)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG SƠN
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
- Điện thoại: 02262.210.666 Email: Congtytruongson2002@gmail.com
- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: TSA
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 06/NQ-TS                 | 05/01/2024 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo sơ bộ hoạt động và định hướng phát triển giai đoạn 2024-2025;</li><li>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li></ul> |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;</li> <li>- Thông qua Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 02  | 50/NQ-TSA                | 26/04/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;</li> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc;</li> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;</li> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;</li> <li>- Thông qua việc cập nhật, sửa đổi ngành nghề kinh doanh.</li> </ul> |
| 03  | 143/NQ-ĐHĐCĐ             | 21/10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2024 và định hướng nâng cao công tác quản trị Công ty;</li> <li>- Thông qua Báo cáo về việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2024;</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu TSA.</li> </ul> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |
|-----|-----------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|
|-----|-----------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|

|   |                       | <i>lập, TV HĐQT không điều hành)</i> | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---|-----------------------|--------------------------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Trường | Chủ tịch HĐQT                        | 14/01/2019    |                 |
| 2 | Ông Đặng Văn Thuyết   | Phó Chủ tịch HĐQT                    | 04/01/2021    |                 |
| 3 | Ông Đoàn Văn Thành    | Thành viên HĐQT kiêm TGD             | 15/04/2022    |                 |
| 4 | Ông Nguyễn Xuân Chính | Thành viên HĐQT không điều hành      | 04/01/2021    |                 |
| 5 | Ông Đặng Trần Thành   | Thành viên HĐQT độc lập              | 15/04/2022    |                 |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Trường | 14                       | 100%              |                         |
| 2   | Ông Đặng Văn Thuyết   | 14                       | 100%              |                         |
| 3   | Ông Đoàn Văn Thành    | 14                       | 100%              |                         |
| 4   | Ông Nguyễn Xuân Chính | 14                       | 100%              |                         |
| 5   | Ông Đặng Trần Thành   | 14                       | 100%              |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2024 vừa qua, HĐQT vẫn thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng

quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện: Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.

- Thường xuyên nhắc nhở đơn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):**

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

#### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):**

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                               | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | 21/NQ-TSA                    | 22/02/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024                                                                          | 100%                  |
| 2   | 37/NQ-TSA                    | 22/04/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027                                                                          | 100%                  |
| 3   | 59/NQ-HĐQT                   | 13/05/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng                                                                        | 100%                  |
| 4   | 62/NQ-HĐQT                   | 13/05/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng                                                                        | 100%                  |
| 5   | 73/NQ-TSA                    | 26/06/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024                                                                                             | 100%                  |
| 6   | 94/NQ-HĐQT                   | 13/08/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán | 100%                  |
| 7   | 95/NQ-HĐQT                   | 13/08/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng                                                                        | 100%                  |
| 8   | 101/NQ-HĐQT                  | 15/08/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty                                                                            | 100%                  |

|    |             |            |                                                                                                                                                                          |      |
|----|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9  | 107/NQ-TSA  | 26/08/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024                                                                                       | 100% |
| 10 | 110/NQ-HĐQT | 29/08/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc tiếp tục triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán                    | 100% |
| 11 | 130/NQ-HĐQT | 08/10/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024                  | 100% |
| 12 | 145/NQ-HĐQT | 23/10/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc đính chính, điều chỉnh một số nội dung thông tin trong Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024                               | 100% |
| 13 | 158/NQ-HĐQT | 13/12/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu                      | 100% |
| 14 | 164/NQ-HĐQT | 23/12/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc đính chính thông tin triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu | 100% |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS    | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------|----------------|------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Bà Chu Hải Yến    | Trưởng BKS     | 04/01/2021                               | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Bà Hoàng Thị Thảo | Thành viên BKS | 04/01/2021                               | Cử nhân kế toán     |

|   |                     |                |            |                           |
|---|---------------------|----------------|------------|---------------------------|
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thoả | Thành viên BKS | 04/01/2021 | Kỹ sư Công trình xây dựng |
|---|---------------------|----------------|------------|---------------------------|

## 2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Chu Hải Yến                   | 4                   | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Hoàng Thị Thảo                | 4                   | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Thoả              | 4                   | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Về phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2024, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn nhằm bảo toàn và phát triển của Công ty.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):** Không có.

**IV. Ban điều hành:**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn      | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Đoàn Văn Thành       | 20/09/1984          | Kỹ sư Điện               | 29/12/2022                                         |
| 2   | Ông Lê Sơn Tùng          | 30/12/1984          | Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy | 15/01/2019                                         |

**V. Kế toán trưởng:**

| Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Bà Đặng Thị Chinh | 22/11/1982          | Cử nhân kế toán               | 17/04/2018                |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Nguyễn Văn Trường</b> |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>         |                                     |                                       | <b>14/01/2019</b>                       |                                           | <b>Chủ tịch HĐQT</b> | <b>Cổ đông lớn/ Người nội bộ</b>  |
| 1.1      | Nguyễn Thị Quyết         |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Mẹ đẻ                |                                   |
| 1.2      | Hoàng Xuân Dur           |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Bố vợ                |                                   |
| 1.3      | Nguyễn Thị Lệ            |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Mẹ vợ                |                                   |
| 1.4      | Nguyễn Thị Chuyên        |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Em gái               |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do   | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------|-----------------------------------|
|     |                     |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |         |                                   |
| 1.5 | Nguyễn Sỹ Tuấn      |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Em rể   |                                   |
| 1.6 | Nguyễn Xuân Chính   |                                          | TV. HĐQT                     |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Em trai | Người nội bộ                      |
| 1.7 | Hoàng Thị Nhận      |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Em dâu  |                                   |
| 1.8 | Nguyễn Thị Thuý     |                                          |                              |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Em gái  |                                   |
| 1.9 | Đặng Văn Thuyết     |                                          | Phó CT. HĐQT                 |                                     |                                       | 14/01/2019                              |                                           | Em rể   | Người nội bộ                      |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|
| 1.10 | Hoàng Kim Huế       |                                          |                              |                                     |                                          | 14/01/2019                              |                                           | Vợ                         | Cổ đông lớn                       |
| 1.11 | Nguyễn Diệu Linh    |                                          |                              |                                     |                                          | 14/01/2019                              |                                           | Con gái                    | Cổ đông lớn                       |
| 1.12 | Nguyễn Quang Lâm    |                                          |                              |                                     |                                          | 14/01/2019                              |                                           | Con trai                   |                                   |
| 1.13 | Nguyễn Quang Tâm    |                                          |                              |                                     |                                          | 14/01/2019                              |                                           | Con trai                   |                                   |
| 2    | Đoàn Văn Thành      |                                          | TV.<br>HDQT<br>kiêm<br>TGD   |                                     |                                          | 15/04/2022                              |                                           | TV.<br>HDQT<br>kiêm<br>TGD | Người nội bộ                      |
| 2.1  | Đoàn Xuân Hoa       |                                          |                              |                                     |                                          | 15/04/2022                              |                                           | Bố đẻ                      |                                   |
| 2.2  | Nguyễn Thị Hợi      |                                          |                              |                                     |                                          | 15/04/2022                              |                                           | Mẹ đẻ                      |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do   | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------|-----------------------------------|
| 2.3 | Nguyễn Bá Thạo      |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Bố vợ   |                                   |
| 2.4 | Phạm Thị Oanh       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Mẹ vợ   |                                   |
| 2.5 | Đoàn Thị Huệ        |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Chị gái |                                   |
| 2.6 | Phạm Văn Tuấn       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Anh rể  |                                   |
| 2.7 | Đoàn Thị Hằng       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Em gái  |                                   |
| 2.8 | Phạm Văn Sinh       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Em rể   |                                   |
| 2.9 | Đoàn Thị Thu        |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Em gái  |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do        | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------|-----------------------------------|
| 2.10 | Đoàn Văn Khoa       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Em gái       |                                   |
| 2.11 | Nguyễn Thị Nga      |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Vợ           |                                   |
| 2.12 | Đoàn Phúc Khang     |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Con trai     |                                   |
| 3    | Đặng Văn Thuyết     |                                          | Phó CT. HĐQT                 |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Phó CT. HĐQT | Người nội bộ                      |
| 3.1  | Đặng Đình Tân       |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Bố đẻ        |                                   |
| 3.2  | Nguyễn Thị Quyết    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ vợ        |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 3.3 | Đặng Thị Nhân       |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chị gái  |                                   |
| 3.4 | Đặng Thị Nhiệm      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chị gái  |                                   |
| 3.5 | Đặng Văn Thước      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Anh trai |                                   |
| 3.6 | Đặng Thị Thương     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chị gái  |                                   |
| 3.7 | Đào Quang Vĩnh      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Anh rể   |                                   |
| 3.8 | Nguyễn Tiến Đạt     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Anh rể   |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 3.9  | Hoàng Thị Khuê      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chị dâu  |                                   |
| 3.10 | Nguyễn Thị Thuý     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Vợ       |                                   |
| 3.11 | Đặng Thuý Hằng      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con gái  |                                   |
| 3.12 | Đặng Thị Bích Ngọc  |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con gái  |                                   |
| 3.13 | Đặng Hà Phương      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con gái  |                                   |
| 4    | Nguyễn Xuân Chính   |                                          | TV. HĐQT                     |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | TV. HĐQT | Người nội bộ                      |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 4.1 | Nguyễn Thị Quyết    |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ đẻ    |                                   |
| 4.2 | Hoàng Đình Đoán     |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Bố vợ    |                                   |
| 4.3 | Đinh Thị Là         |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ vợ    |                                   |
| 4.4 | Nguyễn Văn Trường   |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Anh trai | Người nội bộ/ Cổ đông lớn         |
| 4.5 | Hoàng Kim Huế       |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Chị dâu  | Cổ đông lớn                       |
| 4.6 | Nguyễn Thị Chuyên   |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Chị gái  |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 4.7  | Nguyễn Sỹ Tuấn       |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Anh rể   |                                   |
| 4.8  | Nguyễn Thị Thuý      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Em gái   |                                   |
| 4.9  | Đặng Văn Thuyết      |                                          | Phó CT. HĐQT                 |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Em rể    | Người nội bộ                      |
| 4.10 | Hoàng Thị Nhận       |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Vợ       |                                   |
| 4.11 | Nguyễn Hoàng Gia Hải |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con trai |                                   |
| 4.12 | Nguyễn Mộc Anh       |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con gái  |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 5   | Đặng Trần Thành     |                                          | TV. HĐQT                     |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | TV. HĐQT | Người nội bộ                      |
| 5.1 | Vũ Hồng Cư          |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Bố vợ    |                                   |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thơm     |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Mẹ vợ    |                                   |
| 5.3 | Đặng Thị Nguyệt     |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Chị gái  |                                   |
| 5.4 | Đặng Thị Hoa        |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Chị gái  |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 5.5  | Đặng Trần Ngọc      |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           | Anh trai |                                   |
| 5.6  | Đặng Trần Bích      |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Anh trai |                                   |
| 5.7  | Đặng Trần Công      |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Em trai  |                                   |
| 5.8  | Nguyễn Thị Hà       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Chị dâu  |                                   |
| 5.9  | Nguyễn Thị Huyền    |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Em dâu   |                                   |
| 5.10 | Vũ Hoàng Hiệp       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Anh rể   |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| 5.11 | Vương Đình Vượng    |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Anh rể     |                                   |
| 5.12 | Vũ Thị Lan Hương    |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Vợ         |                                   |
| 5.13 | Đặng Trần An        |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Con trai   |                                   |
| 5.14 | Đặng Uyên Nhi       |                                          |                              |                                     |                                       | 15/04/2022                              |                                           | Con gái    |                                   |
| 6    | Chu Hải Yến         |                                          | Trưởng BKS                   |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Trưởng BKS | Người nội bộ                      |
| 6.1  | Chu Văn Lãng        |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Bố đẻ      |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 6.2 | Nguyễn Thị Ngân     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ đẻ    |                                   |
| 6.3 | Nguyễn Thị Đan      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ chồng |                                   |
| 6.4 | Chu Thị Chi         |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Em ruột  |                                   |
| 6.5 | Chu Thị Thanh Chúc  |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Em ruột  |                                   |
| 6.6 | Trần Xuân Hiệp      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Em rể    |                                   |
| 6.7 | Quản Văn Tâm        |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chồng    |                                   |
| 6.8 | Quản Gia Huy        |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con      |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 6.9 | Quản An Bình        |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con      |                                   |
| 7   | Hoàng Thị Thảo      |                                          | TV. BKS                      |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | TV. BKS  | Người nội bộ                      |
| 7.1 | Hoàng Văn Lượng     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Bố đẻ    |                                   |
| 7.2 | Hà Thị Hồng Gấm     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ đẻ    |                                   |
| 7.3 | Nguyễn Thanh Tùng   |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Bố chồng |                                   |
| 7.4 | Phạm Thị Bằng       |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ chồng |                                   |
| 7.5 | Hoàng Thị Quyên     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Em gái   |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 7.6 | Nguyễn Xuân Bách    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chồng    |                                   |
| 7.7 | Nguyễn Quang Huy    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con trai |                                   |
| 7.8 | Nguyễn Quang Đăng   |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Con trai |                                   |
| 8   | Nguyễn Văn Thoả     |                                          | TV. BKS                      |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | TV. BKS  | Người nội bộ                      |
| 8.1 | Nguyễn Đức Thịnh    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Bố đẻ    |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 8.2 | Đỗ Thị Thuý         |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ đẻ    |                                   |
| 8.3 | Hoàng Thị Mùi       |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Mẹ vợ    |                                   |
| 8.4 | Nguyễn Thị Thoa     |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Chị ruột |                                   |
| 8.5 | Phạm Văn Ninh       |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Anh rể   |                                   |
| 8.6 | Nguyễn Xuân Thương  |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Anh ruột |                                   |
| 8.7 | Hoàng Thị Nhài      |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Chị dâu  |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
|      |                     |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |          |                                   |
| 8.8  | Nguyễn Thị Thanh    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chị ruột |                                   |
| 8.9  | Nguyễn Mạnh Tuấn    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Anh rể   |                                   |
| 8.10 | Nguyễn Thị Thoan    |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Chị ruột |                                   |
| 8.11 | Nguyễn Minh Kỳ      |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Anh rể   |                                   |
| 8.12 | Nguyễn Thị Hoàn     |                                          |                              |                                     |                                       | 04/01/2021                              |                                           | Vợ       |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 8.13 | Nguyễn Quỳnh Trang  |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Con gái  |                                   |
| 8.14 | Nguyễn Quốc Nam     |                                          |                              |                                     |                                          | 04/01/2021                              |                                           | Con trai |                                   |
| 9    | Lê Sơn Tùng         |                                          | Phó TGD                      |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Phó TGD  | Người nội bộ                      |
| 9.1  | Lê Đức Lợi          |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Bố đẻ    |                                   |
| 9.2  | Trần Thị Thanh      |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Mẹ đẻ    |                                   |
| 9.3  | Vũ Gia Hải          |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Bố vợ    |                                   |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|
| 9.4 | Trần Thị Bích       |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Mẹ vợ                    |                                   |
| 9.5 | Lê Thị Thu Hiền     |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Chị gái                  |                                   |
| 9.6 | Phạm Xuân Thắng     |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Anh rể                   |                                   |
| 9.7 | Vũ Thị Hồng Huê     |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Vợ                       |                                   |
| 9.8 | Lê Vũ Nguyệt Minh   |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Con gái                  |                                   |
| 9.9 | Lê Vũ Tuấn Quang    |                                          |                              |                                     |                                          | 15/01/2019                              |                                           | Con trai                 |                                   |
| 10  | Đặng Thị Chinh      |                                          | Kế toán trưởng, Người uỷ     |                                     |                                          | 17/04/2018                              |                                           | Kế toán trưởng, Người uỷ | Người nội bộ                      |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do     | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|-----------------------------------|
|      |                     |                                          | quyền CBT                    |                                     |                                          |                                         |                                           | quyền CBT |                                   |
| 10.1 | Đặng Trần Hải       |                                          |                              |                                     |                                          | 17/04/2018                              |                                           | Bố đẻ     |                                   |
| 10.2 | Ninh Thị Chính      |                                          |                              |                                     |                                          | 17/04/2018                              |                                           | Mẹ đẻ     |                                   |
| 10.3 | Bùi Trọng Tinh      |                                          |                              |                                     |                                          | 17/04/2018                              |                                           | Bố chồng  |                                   |
| 10.4 | Nguyễn Thị Viên     |                                          |                              |                                     |                                          | 17/04/2018                              |                                           | Mẹ chồng  |                                   |
| 10.5 | Đặng Trần Nghĩa     |                                          |                              |                                     |                                          | 17/04/2018                              |                                           | Em trai   |                                   |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| 10.6 | Phạm Thị Bích       |                                          |                              |                                     |                                       | 17/04/2018                              |                                           | Em dâu   |                                   |
| 10.7 | Bùi Đức Trọng       |                                          |                              |                                     |                                       | 17/04/2018                              |                                           | Chồng    |                                   |
| 10.8 | Bùi Thanh Mai       |                                          |                              |                                     |                                       | 17/04/2018                              |                                           | Con gái  |                                   |
| 10.9 | Bùi Minh Đức        |                                          |                              |                                     |                                       | 17/04/2018                              |                                           | Con trai |                                   |

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.**

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.**

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2024).**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú       |
|-----|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------|
| 1   | Nguyễn Văn Trường |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                      |                 | 7.000.000                  | 20,000%                       | Chủ tịch HĐQT |
| 1.1 | Nguyễn Thị Quyết  |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               | Mẹ đẻ         |
| 1.2 | Hoàng Xuân Dư     |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               | Bố vợ         |

|     |                   |  |  |  |          |  |  |  |  |         |        |  |  |  |         |
|-----|-------------------|--|--|--|----------|--|--|--|--|---------|--------|--|--|--|---------|
| 1.3 | Nguyễn Thị Lệ     |  |  |  |          |  |  |  |  |         |        |  |  |  | Mẹ vợ   |
| 1.4 | Nguyễn Thị Chuyên |  |  |  |          |  |  |  |  |         |        |  |  |  | Em gái  |
| 1.5 | Nguyễn Sỹ Tuấn    |  |  |  |          |  |  |  |  |         |        |  |  |  | Em rể   |
| 1.6 | Nguyễn Xuân Chính |  |  |  | TV. HĐQT |  |  |  |  | 700.000 | 2,000% |  |  |  | Em trai |
| 1.7 | Hoàng Thị Nhận    |  |  |  |          |  |  |  |  |         |        |  |  |  | Em dâu  |
| 1.8 | Nguyễn Thị Thủy   |  |  |  |          |  |  |  |  |         |        |  |  |  | Em gái  |

|      |                     |  |                      |  |  |  |           |         |                      |
|------|---------------------|--|----------------------|--|--|--|-----------|---------|----------------------|
| 1.9  | Đặng Văn<br>Thuyết  |  | Phó CT. HĐQT         |  |  |  | 1.050.000 | 3,000%  | Em rể                |
| 1.10 | Hoàng Kim Huế       |  |                      |  |  |  | 3.500.000 | 10,000% | Vợ                   |
| 1.11 | Nguyễn Diệu<br>Linh |  |                      |  |  |  | 1.750.000 | 5,000%  | Con gái              |
| 1.12 | Nguyễn Quang<br>Lâm |  |                      |  |  |  |           |         | Con trai             |
| 1.13 | Nguyễn Quang<br>Tâm |  |                      |  |  |  |           |         | Con trai             |
| 2    | Đoàn Văn<br>Thành   |  | TV. HĐQT<br>kiêm TGĐ |  |  |  | 40.000    | 0,114%  | TV. HĐQT<br>kiêm TGĐ |
| 2.1  | Đoàn Xuân Hoa       |  |                      |  |  |  |           |         | Bố đẻ                |

|     |                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
|-----|----------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---------|
| 2.2 | Nguyễn Thị Hời |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Mẹ đẻ   |
| 2.3 | Nguyễn Bá Thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Bố vợ   |
| 2.4 | Phạm Thị Oanh  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Mẹ vợ   |
| 2.5 | Đoàn Thị Huệ   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Chị gái |
| 2.6 | Phạm Văn Tuấn  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Anh rể  |
| 2.7 | Đoàn Thị Hằng  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Em gái  |

|      |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |                 |
|------|--------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|-----------------|
| 2.8  | Phạm Văn Sinh      |  |  |  |  |  |  |  |  | Em rể           |
| 2.9  | Đoàn Thị Thu       |  |  |  |  |  |  |  |  | Em gái          |
| 2.10 | Đoàn Văn Khoa      |  |  |  |  |  |  |  |  | Em gái          |
| 2.11 | Nguyễn Thị Nga     |  |  |  |  |  |  |  |  | Vợ              |
| 2.12 | Đoàn Phúc<br>Khang |  |  |  |  |  |  |  |  | Con trai        |
| 3    | Đặng Văn<br>Thuyết |  |  |  |  |  |  |  |  | Phó CT.<br>HĐQT |
|      |                    |  |  |  |  |  |  |  |  | 3,000%          |
|      |                    |  |  |  |  |  |  |  |  | 1.050.000       |

|     |                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |          |
|-----|------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|----------|
| 3.1 | Đặng Đình Tân    |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Bố đẻ    |
| 3.2 | Nguyễn Thị Quyết |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Mẹ vợ    |
| 3.3 | Đặng Thị Nhàn    |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Chị gái  |
| 3.4 | Đặng Thị Nhiệm   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Chị gái  |
| 3.5 | Đặng Văn Thước   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Anh trai |
| 3.6 | Đặng Thị Thương  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Chị gái  |



|      |                   |  |  |  |  |  |  |           |         |          |
|------|-------------------|--|--|--|--|--|--|-----------|---------|----------|
| 3.13 | Đặng Hà Phương    |  |  |  |  |  |  |           |         | Con gái  |
| 4    | Nguyễn Xuân Chính |  |  |  |  |  |  | 700.000   | 2,000%  | TV. HĐQT |
| 4.1  | Nguyễn Thị Quyết  |  |  |  |  |  |  |           |         | Mẹ đẻ    |
| 4.2  | Hoàng Đình Đoán   |  |  |  |  |  |  |           |         | Bố vợ    |
| 4.3  | Đinh Thị Lã       |  |  |  |  |  |  |           |         | Mẹ vợ    |
| 4.4  | Nguyễn Văn Trường |  |  |  |  |  |  | 7.000.000 | 20,000% | Anh trai |
| 4.5  | Hoàng Kim Huế     |  |  |  |  |  |  | 3.500.000 | 10,000% | Chị dâu  |

[illegible]

|      |                 |  |  |          |  |  |  |  |  |          |
|------|-----------------|--|--|----------|--|--|--|--|--|----------|
| 4.12 | Nguyễn Mộc Anh  |  |  |          |  |  |  |  |  | Con gái  |
| 5    | Đặng Trần Thành |  |  | TV. HDQT |  |  |  |  |  | TV. HDQT |
| 5.1  | Vũ Hồng Cư      |  |  |          |  |  |  |  |  | Bố vợ    |
| 5.2  | Nguyễn Thị Thơm |  |  |          |  |  |  |  |  | Mẹ vợ    |
| 5.3  | Đặng Thị Nguyệt |  |  |          |  |  |  |  |  | Chị gái  |
| 5.4  | Đặng Thị Hoa    |  |  |          |  |  |  |  |  | Chị gái  |





|     |                       |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        |          |
|-----|-----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|---------|--------|----------|
| 6.3 | Nguyễn Thị Đan        |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Mẹ chồng |
| 6.4 | Chu Thị Chi           |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Em ruột  |
| 6.5 | Chu Thị Thanh<br>Chúc |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Em ruột  |
| 6.6 | Trần Xuân Hiệp        |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Em rể    |
| 6.7 | Quản Văn Tâm          |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Chồng    |
| 6.8 | Quản Gia Huy          |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Con      |
| 6.9 | Quản An Bình          |  |  |  |  |  |  |  |  |         |        | Con      |
| 7   | Hoàng Thị<br>Thảo     |  |  |  |  |  |  |  |  | 578.750 | 1,654% | TV. BKS  |



|     |                      |  |  |  |  |         |  |         |        |          |
|-----|----------------------|--|--|--|--|---------|--|---------|--------|----------|
| 7.8 | Nguyễn Quang<br>Đặng |  |  |  |  |         |  |         |        | Con trai |
| 8   | Nguyễn Văn<br>Thoả   |  |  |  |  | TV. BKS |  | 703.950 | 2,011% | TV. BKS  |
| 8.1 | Nguyễn Đức<br>Thịnh  |  |  |  |  |         |  |         |        | Bố đẻ    |
| 8.2 | Đỗ Thị Thuý          |  |  |  |  |         |  |         |        | Mẹ đẻ    |
| 8.3 | Hoàng Thị Mùi        |  |  |  |  |         |  |         |        | Mẹ vợ    |
| 8.4 | Nguyễn Thị<br>Thoa   |  |  |  |  |         |  |         |        | Chị ruột |
| 8.5 | Phạm Văn Ninh        |  |  |  |  |         |  |         |        | Anh rể   |



|      |                       |  |  |  |  |         |  |        |        |          |
|------|-----------------------|--|--|--|--|---------|--|--------|--------|----------|
| 8.13 | Nguyễn Quỳnh<br>Trang |  |  |  |  |         |  | 13.000 | 0,04%  | Con gái  |
| 8.14 | Nguyễn Quốc<br>Nam    |  |  |  |  |         |  |        |        | Con trai |
| 9    | Lê Sơn Tùng           |  |  |  |  | Phó TGD |  | 35.000 | 0,100% | Phó TGD  |
| 9.1  | Lê Đức Lợi            |  |  |  |  |         |  |        |        | Bố đẻ    |
| 9.2  | Trần Thị Thanh        |  |  |  |  |         |  |        |        | Mẹ đẻ    |
| 9.3  | Vũ Gia Hải            |  |  |  |  |         |  |        |        | Bố vợ    |
| 9.4  | Trần Thị Bích         |  |  |  |  |         |  |        |        | Mẹ vợ    |

|      |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  |                                              |
|------|----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|----------------------------------------------|--|--------|--|--------|--|--|----------------------------------------------|
| 9.5  | Lê Thị Thu Hiền      |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Chị gái                                      |
| 9.6  | Phạm Xuân<br>Thắng   |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Anh rể                                       |
| 9.7  | Vũ Thị Hồng<br>Huế   |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Vợ                                           |
| 9.8  | Lê Vũ Nguyệt<br>Minh |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Con gái                                      |
| 9.9  | Lê Vũ Tuấn<br>Quang  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Con trai                                     |
| 10   | Đặng Thị Chính       |  |  |  |  |  |  |  |  | Kế toán<br>trưởng, Người<br>ủy quyền<br>CBTT |  | 35.000 |  | 0,100% |  |  | Kế toán<br>trưởng, Người<br>ủy quyền<br>CBTT |
| 10.1 | Đặng Trần Hải        |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Bố đẻ                                        |
| 10.2 | Ninh Thị Chính       |  |  |  |  |  |  |  |  |                                              |  |        |  |        |  |  | Mẹ đẻ                                        |





2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:  
Không có.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Không có.

*Nơi nhận:*

- Lưu: VT,

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN VĂN TRƯỜNG**